

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỪNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 47/2021/HS-ST

Ngày 28/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỪNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Khánh Dân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mã Thị Huệ và bà Nguyễn Thị Minh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Quỳnh- Thư ký Tòa án- Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Lục Thị Liễu- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 49/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Bị cáo Hứa Văn M; Giới tính: Nam, Tên gọi khác: không. Sinh ngày 17 tháng 8 năm 1994 tại xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm H, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 2/12; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn S (đã chết) và bà Hứa Thị R; Vợ: Mạc Thị H; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24 tháng 3 năm 2021 đến nay tại xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. *Có mặt.*

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Đoàn Thị T- Trợ giúp viên pháp lý- thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. *Có mặt.*

Người bị hại: Chị Hoàng Thị R, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Xóm H, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghĩ chị Hoàng Thị R thực hiện các hành vi mê tín dị đoan khiến ma nhập vào và làm vợ M bị bệnh, nên khoảng 20 giờ ngày 08/02/2021, Hứa Văn M đi bộ từ nhà của mình đến nhà của chị R nhằm mục đích đánh chị R. Trước khi đi, M nhặt 01 cục đá ở cạnh đường, khi đến trước cửa nhà chị R, M gọi to. Khi chị R ra mở cửa, M dùng tay phải cầm cục đá đập một phát về phía chị R. Phát đập này trúng vào vùng trán của chị R khiến chị bị ngã xuống nền nhà. Lúc này, cục đá M cầm trên tay cũng bị rơi tuột khỏi tay. M tiếp tục dùng tay đánh vào cơ thể chị R. Đến khi thấy chị R chạy ra vị trí khác thì M mới dừng lại và đi về nhà. Sau khi nhận tin báo, Công an xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng đã đến lập biên bản vụ việc và tiến hành thu giữ 01 cục đá có kích thước (15 x 10 x 7)cm, màu nâu, xám, vàng có bám dính bùn đất đã khô là vật chứng của vụ án. Ngày 09/02/2021, chị R được gia đình đưa đến Trung tâm Y tế huyện T để điều trị và ra viện cùng ngày 09/02/2021.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 022/21/TgT ngày 26/02/2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế Cao Bằng kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vết sẹo phần mềm vùng trán mặt, kích thước nhỏ: 03%.

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 3% (Ba phần trăm)”.

Tại Cơ quan điều tra M khai nhận: Khi nghe mọi người trong xóm kể về việc chị R có thực hiện các hành vi thấp hương, cúng bái để ma nhập vào người khác lấy may mắn cho gia đình chị R, bị cáo thấy vợ mình hay bị ốm đau nên nghi ngờ nguyên nhân do chị R làm. Vì vậy tối ngày 08/02/2021, bị cáo đến nhà chị R với mục đích đánh cảnh cáo làm chị R sợ và không thực hiện các hành vi tương tự nữa. Khi đi, M mang theo 01 cục đá nhặt cạnh đường để làm hung khí, đến nơi bị cáo gọi và đẩy cửa vào nhà chị R. Sau đó dùng tay phải cầm hòn đá đánh một phát vào trán chị R rồi hòn đá bị rơi. Tiếp đó bị cáo dùng tay không đánh mấy phát vào người chị R, thấy chị chạy thì bị cáo cũng bỏ về nhà. Nay biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật. Bị cáo nhất trí bồi thường các chi phí cho người bị hại.

Tại bản bản Cáo trạng số: 50/CT-VKSTK ngày 07/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Hứa Văn M về tội *“Cố ý gây thương tích”* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Hứa Văn M thừa nhận Cáo trạng truy tố đã phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của mình và khai: Do nghi ngờ chị R thấp hương khấn vái làm ma nhập vào vợ mình bị ốm, nên tối ngày 08/02/2021 M cầm theo cục đá đến nhà chị R nhằm mục đích đánh cảnh cáo. Khi chị R ra mở cửa, M dùng tay phải đang cầm hòn đá đập một phát trúng trán làm chị R ngã xuống nền nhà. Sau đó được dùng tay không đánh chị R mấy phát nữa nhưng không nhớ cụ thể. Khi chị R chạy thì bị cáo cũng đi về nhà. Nay biết hành vi của mình là sai và nhất

trí bồi thường tổng các chi phí cho chị R là 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Bị hại chị Hoàng Thị R trình bày: Tối ngày 08/02/2021, khi đang ở nhà thì bị cáo gọi, khi chị ra mở cửa thì bị cáo cầm cục đá đập một phát trúng trán làm chị ngã xuống nền nhà, sau đó bị cáo còn dùng tay, chân đánh chị thêm nhiều phát nữa vào ngực, lưng. Nay yêu cầu bị cáo M bồi thường các chi phí và nhất trí mức tổng các khoản là 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh khi kết luận vụ án: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng số 50/CT-VKSTK ngày 07/6/2021 và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo M từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án; Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường của bị cáo và bị hại với tổng chi phí các khoản là 5.000.000 đồng; Về vật chứng vụ án: Tịch thu, tiêu hủy cục đá là vật bị cáo sử dụng làm hung khí thực hiện hành vi phạm tội; Về án phí: buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Nhất trí với tội danh và điều luật mà Kiểm sát viên đề nghị. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa 2/12, nhận thức pháp luật còn hạn chế; Có nơi cư trú rõ ràng, trước khi phạm tội có nhân thân tốt, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân tại nơi cư trú. Qua những căn cứ trên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức phạt ở mức thấp mà Viện kiểm sát đã đề nghị là 09 tháng tù cho hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại bồi thường tổng chi phí các khoản là 5.000.000 đồng.

Bị cáo Hứa Văn M không bào chữa bổ sung, người bị hại không tranh luận với kết luận của đại diện Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực

hiện đều hợp pháp.

[2] Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm, biên bản vụ việc, kết luận giám định pháp y và tài liệu khác thu thập được phản ánh trong hồ sơ, nên có cơ sở để kết luận:

Do nghi ngờ chị R thực hiện các hành vi thấp hương, cúng bái làm ma nhập vào vợ mình bị ốm đau, nên khoảng 20 giờ ngày 08/02/2021, Hứa Văn M cầm 01 cục đá có kích thước (15 x 10 x 7)cm, màu nâu, xám, vàng sang nhà chị R nhằm mục đích đánh cảnh cáo gây thương tích cho chị R. Đến trước cửa nhà chị R, M gọi to. Khi thấy chị R ra mở cửa, M dùng tay phải đang cầm cục đá đập một phát trúng trán khiến chị R ngã xuống nền nhà. Tiếp đó bị cáo dùng tay không đánh mấy phát vào người chị R, thấy chị chạy thì bị cáo cũng bỏ về nhà. Hậu quả làm chị R bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 3% (Ba phần trăm)". Cục đá bị cáo dùng đánh chị R theo quy định pháp luật là hung khí nguy hiểm.

Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố đối với bị cáo Hứa Văn M về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Với những căn cứ trên, Hội đồng xét xử khẳng định bị cáo Hứa Văn M đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015.

“ Điều 134. Tội cố ý gây thương tích 1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm,....”.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi xâm phạm thân thể, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác, gây mất ổn định trật tự trị an tại địa phương. Tuy nhiên, xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, bị cáo phạm tội chỉ nhằm mục đích cảnh cáo, khi hòn đá rơi bị cáo không nhặt lại đá mà chỉ dùng tay không đánh và khi thấy bị hại chạy bị cáo đã dừng lại không cố thực hiện hành vi đến cùng. Bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng, trước khi phạm tội có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tiền án, tiền sự. Xét thấy, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy, không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà giao cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được chấp nhận.

[5] Về ý kiến bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Hứa Văn M: Ý kiến của người bào chữa không mâu thuẫn với đề nghị của Viện kiểm sát và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cũng được chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người bị hại và bị cáo đã thỏa thuận được với nhau về mức bồi thường cho tổng chi phí các khoản sau: Phí giám định tư pháp: 535.000đ; Phí bồi dưỡng giám định tư pháp: 680.000đ; Tiền bồi dưỡng sức khỏe; tiền chi phí xe đi lại để điều trị. Tổng là 5.000.000đ (năm triệu đồng) tiền bị cáo bồi thường cho người bị hại, người bị hại đã nhất trí và không đề nghị gì thêm. Xét thấy, sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận.

[7] Về vật chứng: Đối với 01 cục đá có kích thước (15 x 10 x 7)cm, màu nâu, xám, vàng là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo là người bị kết tội và phải bồi thường thiệt hại nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 47, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự;

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Hứa Văn M phạm tội **“Cố ý gây thương tích”**.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hứa Văn M 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/6/2021. Giao bị cáo Hứa Văn M cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự: Ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa bị cáo Hứa Văn M và người bị hại Hoàng Thị R, bị cáo Hứa Văn M bồi thường cho chị Hoàng Thị R, sinh năm: 1984, trú tại: Xóm H, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng số tiền là 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người bị thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì người bị thi hành án phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 cục đá có kích thước (15 x 10 x 7) cm, màu nâu, xám, vàng.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cao Bằng ngày 08/6/2021.

5. Về án phí: Bị cáo Hứa Văn M phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại. Báo cho bị cáo, người bị hại biết có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Đ (bằng TB);
- Bị cáo; người bị hại;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hồ sơ; lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vi Khánh Dân